

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM (KIS)

KIS VIET NAM SECURITIES CORPORATION

Head Office: Maritime Bank Tower, level 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ St, District 1, HCM city

Tel.: +84 83 914 8585. Fax: +84 83 821 6899

Số: 110.21/KIS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 14 tháng 07 năm 2021.

CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH

(về biến động kết quả kinh doanh của Quý 2/2021 so với Quý 2/2020)

Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HOSE)
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

Theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK, trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ công bố báo cáo so với báo cáo cùng kỳ năm trước có biến động từ 10% trở lên, công ty chứng khoán phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính quý.

Nay, công ty cổ phần chứng khoán KIS Việt Nam (gọi tắt là “công ty”) làm công văn giải trình về biến động kết quả kinh doanh của quý 2/2021 (kỳ báo cáo) so với quý 2/2020 như sau:

Chỉ tiêu	Quý năm này	Quý năm trước	Tăng (+) Giảm (-)	Tỷ lệ tăng giảm (%)
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	568,790,284,155	41,276,227,936	527,514,056,219	1278%
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	10,910,763,560	16,347,183,989	(5,436,420,429)	-33%
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	119,359,076,499	56,257,624,644	63,101,451,855	112%
1.5. Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	55,383,140,000	11,682,390,000	43,700,750,000	374%
1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	110,462,006,451	38,000,973,222	72,461,033,229	191%
1.9. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1,085,544,137	840,909,879	244,634,258	29%
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	410,906,465,322	29,023,331,762	381,883,133,560	1316%
2.4. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	24,613,412,126	13,697,630,636	10,915,781,490	80%
2.5. Lỗ từ các tài sản tài chính phái sinh phòng ngừa rủi ro	104,514,758,000	18,007,380,000	86,507,378,000	480%
2.6. Chi phí hoạt động tự doanh	40,687,033,108	1,737,304,682	38,949,728,426	2242%



2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	80,450,570,359	23,546,810,552	56,903,759,807	242%
3.1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	9,704,547,945		9,704,547,945	
4.1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	3,305,822,466	2,816,542,488	489,279,978	17%
4.2. Chi phí lãi vay	8,862,167,951	2,115,283,179	6,746,884,772	319%
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	35,452,266,160	22,954,811,296	12,497,454,864	54%
8.1. Thu nhập khác	955,090	25,105,585	(24,150,495)	-96%
8.2. Chi phí khác	16,888	76,677	(59,789)	-78%
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70 + 80)	165,791,150,459	49,466,741,680	116,324,408,779	235%
X. CHI PHÍ THUẾ TNDN	33,158,230,092	9,291,330,547	23,866,899,545	257%
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	132,632,920,367	40,175,411,133	92,457,509,234	230%



Trong quý 2/2021, Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 132 tỷ đồng, tăng 92.4 tỷ (230%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do tăng doanh thu hoạt động. Doanh thu hoạt động sau khi trừ chi phí hoạt động tăng thêm 126 tỷ chủ yếu như sau:

- Phí thu được từ nghiệp vụ môi giới sau khi trừ chi phí tương ứng thì tăng thêm 15.5 tỷ
- Thu lãi từ nghiệp vụ cho vay margin và ứng trước tăng 63 tỷ
- Doanh thu tăng là do tăng từ hoạt động tự doanh, chủ yếu là từ hoạt động phát hành chứng quyền, tăng 45.9 tỷ (đã trừ phần lỗ và chi phí tương ứng).

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch về kết quả kinh doanh quý 2/2021 so với cùng kỳ năm trước của Công ty CP chứng khoán KIS Việt Nam.

Công ty xin báo cáo Quý cơ quan được biết.

Trân trọng!

UQ Tổng giám đốc
Giám đốc khối

Lê Hun Woo